

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY PHONG THỎ**

*

Số 846-CV/HU

*Về việc báo cáo việc lãnh đạo, chỉ đạo
thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phong Thỏ, ngày 10 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: - Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Các Chi ủy: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Văn phòng
HĐND và UBND huyện; Trung tâm Dịch vụ Nông
nghiệp; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông,
- Các Đảng ủy: Xã Bản Lang, xã Mường So.

HỎA TỐC

Thực hiện Kế hoạch số 34-KH/BTCTU, ngày 10/02/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2023; Quyết định số 325-QĐ/BTCTU, ngày 24/4/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lai Châu về kiểm tra Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thỏ.

Để chuẩn bị tốt công tác phục vụ cho Đoàn Kiểm tra của Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo lịch làm việc, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

1. Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện xây dựng báo cáo, tổ chức hội nghị (Đối với các đảng bộ cơ sở là Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ; đối với chi bộ cơ sở là Hội nghị toàn thể đảng viên) đánh giá kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên (theo Đề cương gợi ý, các Biểu thống kê gửi kèm) và gửi Đoàn Kiểm tra (qua Ban Tổ chức Huyện ủy Phong Thỏ) **trước ngày 14/5/2023.**

(Có Lịch làm việc của Đoàn Kiểm tra với các cơ quan, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở kèm theo).

2. Ban Tổ chức Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trên cơ sở Đề cương báo cáo của Đoàn kiểm tra, tham mưu xây dựng báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy **trước ngày 14/5/2023.**

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Sùng A Nủ

LỊCH LÀM VIỆC CỦA ĐOÀN KIỂM TRA VỚI CÁC CƠ QUAN, CHI BỘ CƠ SỞ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ

(Kèm theo Công văn số 846-CV/HU, ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



STT	Ngày	Cơ quan, đơn vị, nơi làm việc	Nội dung	Thành phần
1	22/5/2023 (Thứ hai)	- Từ 09h 30' - 11h 30': Nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan; làm việc với Ban Tổ chức Huyện ủy, UBND Huyện ủy.	Các nội dung liên quan đến cuộc kiểm tra	- Đoàn Kiểm tra; - Lãnh đạo BTC, UBND Huyện.
		- Từ 13h 30' - 15h 30': Làm việc với Chi bộ phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.		- Đoàn Kiểm tra; - Chi ủy chi bộ; - Đại diện BTV Huyện ủy.
		- Từ 15h 30' - 17h 00': Làm việc với Chi bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện.		- Đoàn Kiểm tra; - Đảng ủy xã; - Đại diện BTV Huyện ủy.
2	23/5/2023 (Thứ ba)	- Làm việc với Đảng ủy xã Bán Lang. (Sáng từ 8h 00', chiều từ 13h 30')	Các nội dung liên quan đến cuộc kiểm tra	- Đoàn Kiểm tra; - Đảng ủy xã; - Đại diện BTV Huyện ủy.
3	24/5/2023 (Thứ tư)	- Từ 7h 30' - 11h 30': Làm việc với Đảng ủy xã Mường So	Các nội dung liên quan đến cuộc kiểm tra	- Đoàn Kiểm tra; - Đảng ủy xã; - Đại diện BTV Huyện ủy.
		- Từ 13h 30' - 15h 30': Làm việc với Chi bộ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp.		- Đoàn Kiểm tra; - Chi ủy chi bộ; - Đại diện BTV Huyện ủy.
		- Từ 15h 30' - 17h 00': Làm việc với Chi bộ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.		- Đoàn Kiểm tra; - Chi ủy chi bộ; - Đại diện BTV Huyện ủy.

Ghi chú:

- Đề nghị các cơ quan, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở chuẩn bị báo cáo theo Đề cương gợi ý, các Biểu theo báo cáo; cử cán bộ phối hợp cùng Đoàn trong thời gian thực hiện kiểm tra.
- Tùy tình hình thực tế, Đoàn có thể điều chỉnh nội dung, đối tượng, thời gian làm việc cho phù hợp và thông báo trước cho các cơ quan, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý

(Kèm theo Công văn số 846-CV/HU, ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHONG THỎ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

*

Số -BC/....

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên

Thực hiện Quyết định số 325-QĐ/BTCTU, ngày 24/4/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm tra Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên; Chi bộ (Đảng ủy) báo cáo như sau:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung (số liệu tính đến 15/5/2023)

Khái quát tình hình về tổ chức đảng, đảng viên: Tổng số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (số chi bộ thôn, bản, tổ dân phố..., công an..., y tế..., trường học...). Tổng số đảng viên (chính thức, dự bị, nữ, người dân tộc thiểu số).

2. Thuận lợi, khó khăn: (liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra)

B- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Việc quán triệt, học tập, tổ chức thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về nghiệp vụ công tác đảng viên.

2. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện (các văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện ...).

3. Việc phân công cấp ủy viên cấp trên phụ trách chi bộ trực thuộc; phân công cán bộ, công chức dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư.

4. Đánh giá kết quả

- Ưu điểm, kết quả nổi bật
- Hạn chế, khuyết điểm

II- THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

1. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên

1.1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên

- Việc ban hành kế hoạch kết nạp đảng viên; chỉ đạo, hướng dẫn các cấp dưới xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên (cấp huyện, cấp cơ sở).

- Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên (việc bổ sung, điều chỉnh danh sách cảm tình đảng; giao nhiệm vụ cho cảm tình đảng; phân công đảng viên chức trách giúp đỡ cảm tình đảng; mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho cảm tình đảng...); trong đó đánh giá rõ trách nhiệm của cấp ủy cơ sở, chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong việc giới thiệu, giúp đỡ quần chúng vào Đảng).

1.2. Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)

1.3. Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại)

1.4. Đánh giá kết quả kết nạp đảng viên từ năm 2021 đến thời điểm kiểm tra (có số liệu cụ thể về kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức)

2. Khai và quản lý lý lịch đảng viên, phiếu đảng viên, phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên

- Khai lý lịch đảng viên.
- Khai phiếu đảng viên.
- Khai phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên.

3. Thủ tục giải quyết những trường hợp kết nạp người vào Đảng hoặc công nhận đảng viên chính thức sai quy định (nếu có)

4. Quản lý hồ sơ đảng viên, phát thẻ đảng viên, giới thiệu chuyên sinh hoạt đảng

4.1. Quản lý hồ sơ đảng viên

- Về hồ sơ đảng viên.

4.2. Phát và quản lý thẻ đảng viên

- Việc phát thẻ đảng viên.
- Quy trình làm thẻ, phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên.

4.3. Việc khôi phục hồ sơ đảng viên bị mất (nếu có)

4.4. Giới thiệu sinh hoạt đảng

- Sử dụng và quản lý giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.
- Việc ghi giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.
- Quy trình giới thiệu sinh hoạt đảng.

5. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

5.1. Tặng Huy hiệu Đảng

- Quy trình xét tặng Huy hiệu Đảng.
- Tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu Đảng.

5.2. Quy trình xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

6. Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng

- Đảng viên xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng theo quy định tại Điều 7, Điều lệ Đảng (Điểm 7, Quy định 29-QĐ/TW và Quy định 24-QĐ/TW).
- Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng không vì lý do tuổi cao, sức yếu.

7. Phân công công tác cho đảng viên**8. Việc xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng****9. Việc trang bị, sử dụng tài liệu, phương tiện thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên**

- Về tài liệu, phương tiện thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên.
- Việc thanh lý tài liệu các tài liệu không còn giá trị sử dụng

10. Công tác báo cáo, thống kê theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên.**11. Đánh giá kết quả**

- Ưu điểm, kết quả nổi bật
- Hạn chế, khuyết điểm

III- CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy *cấp cơ sở*, (*số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm tra, giám sát*).

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG**1. Ưu điểm, kết quả nổi bật****2. Hạn chế, khuyết điểm****3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm (*chủ quan, khách quan*)****4. Giải pháp khắc phục****C- KIẾN NGHỊ (*nếu có*)****Nơi nhận:**

- Đoàn Kiểm tra,
- Lưu Chi bộ (Đảng bộ).

T/M CHI BỘ (ĐẢNG BỘ)**Lưu ý:**

- + Trên đây là Đề cương gợi ý một số vấn đề chính, đề nghị các cơ quan, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở nghiên cứu để xây dựng báo cáo có chất lượng, trong đó nêu rõ số liệu minh chứng.
- + Các cơ quan, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện báo cáo theo đề cương về các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở theo quy định.
- + Đối với các Biểu theo báo cáo: Các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện chỉ hoàn thiện các Biểu số 1, 2, 3, 5, 6 những chỗ không bôi đen.

CHÍNH HÌNH TỔ CHỨC
(tính đến 15/5/2023)

(tính đến 15/5/2023)

convenii

[illegible]

**THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG
Ở CÁC XÃ, THỊ TRẤN
(tính đến 15/5/2023)**



Biểu số 2

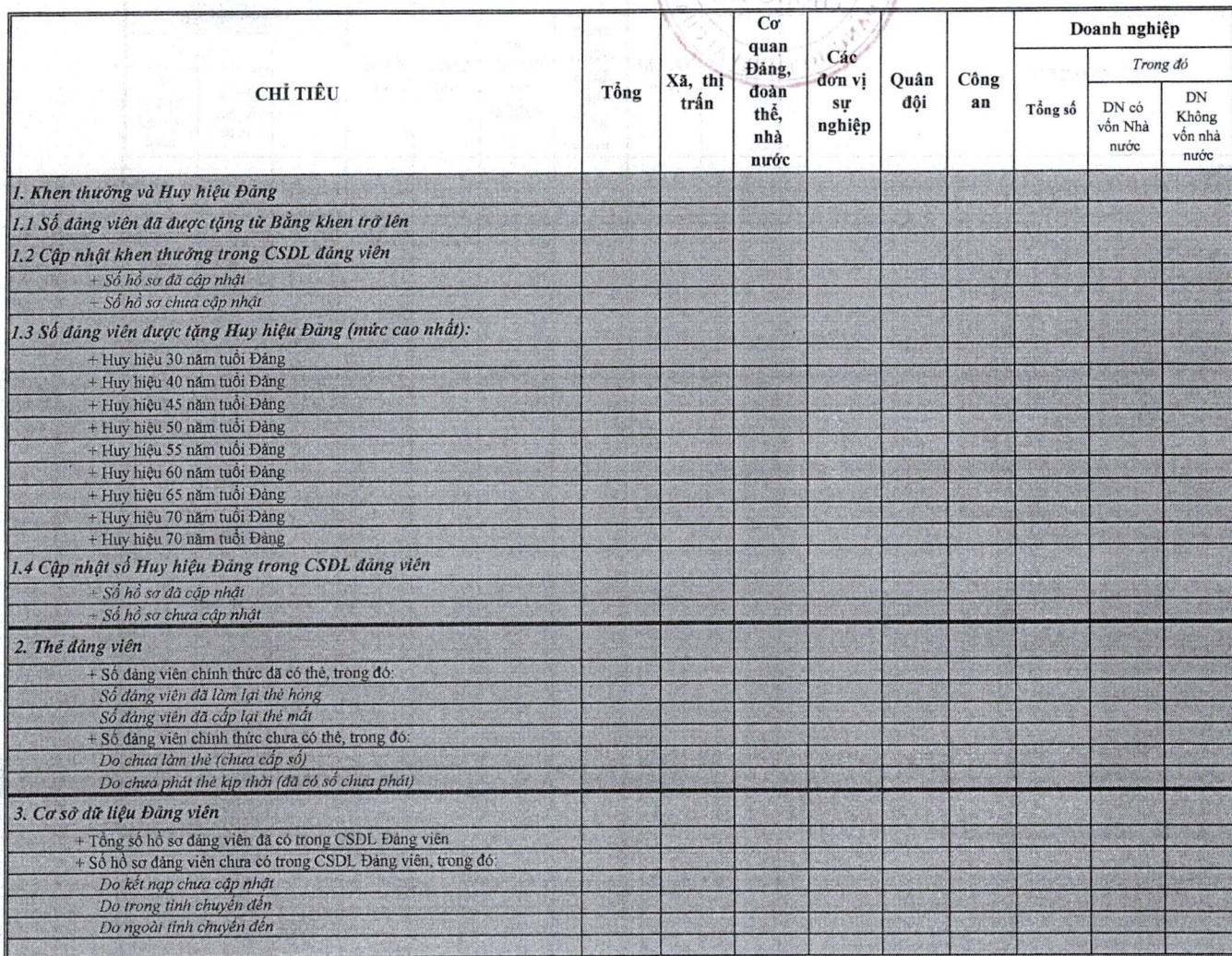
STT	Chỉ tiêu	Tính đến 15/5/2023			
		Tổng	Xã	Thị trấn	Số lượng đảng viên
1	Số xã, thị trấn				
2	Số chi bộ thôn, bản, tổ dân phố				
	Số chi bộ có chi ủy				
3	Số trường học				
	Số chi bộ trường học				
	Số chi bộ có chi ủy				
4	Số trạm y tế				
	Số chi bộ trạm y tế				
	Số chi bộ có chi ủy				
5	Số chi bộ công an xã				
	Số chi bộ có chi ủy				

GU ĐẢNG VIÊN VÀNG
(tính đến 15/3/2020)

(tính đến 15/5/2023)

PHONG THO

[illegible]



[illegible]

THÔNG KÊ
ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP
Từ 2021 đến 15/5/2023



Biểu 5

CHỈ TIÊU	Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Đến 15/5/2023
1	2	3	4	5
I - Đảng viên mới kết nạp:				
Trong đó: + Kết nạp lại				
+ Phụ nữ				
+ Dân tộc thiểu số				
+ Là Đoàn viên TNCSHCM				
+ Tôn giáo				
+ Chủ DN tư nhân				
+ Quân chủng vi phạm chính sách DS				
+ Trưởng thôn, bản, tổ dân phố				
+ Kết nạp đảng viên người Hoa				
+ Kết nạp nơi ít đảng viên				
II - Phân tích đảng viên mới kết nạp:				
2. Tuổi đời:				
+ 18 đến 30 tuổi				
+ 31 đến 35 tuổi				
+ 36 đến 40 tuổi				
+ 41 đến 45 tuổi				
+ 46 đến 50 tuổi				
+ 51 đến 55 tuổi				
+ Trên 55 tuổi				
+ Tuổi bình quân				
3. Trình độ học vấn phổ thông:				
+ Biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ				
+ Tiểu học				
+ Trung học cơ sở				
+ Trung học phổ thông				
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:				
+ CN kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ				
+ Trung cấp				
+ Cao đẳng				
+ Đại học				
+ Thạc sĩ (tương đương)				
+ Tiến sĩ (tương đương)				
III - Số tổ chức đảng trong kết nạp đảng viên				
1. Tổng số đảng bộ cơ sở:				
Trong đó: + Có Kết nạp đảng viên				
+ Không còn nguồn kết nạp				
+ Số chi bộ trực thuộc không còn nguồn kết nạp				
Trong đó: Số chi bộ thôn, bản, tổ dân phố không còn nguồn kết nạp				
2. Tổng số chi bộ cơ sở:				
Trong đó: + Có Kết nạp đảng viên				
+ Không còn nguồn kết nạp				
IV- Nguồn tổ chức đảng có đến cuối kỳ báo cáo:				
Số lượng quân chủng để kết nạp đảng viên:				
+ Ở các cơ quan đơn vị huyện				
+ Ở các xã, thị trấn				
Trong đó: Ở các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố				
Ở các chi bộ trường học				
Ở các chi bộ trạm y tế				

MỘT SỐ NGHIỆP VỤ LIÊN QUAN CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

Từ 2021 đến 15/5/2023

Biểu 6

CHỈ TIÊU	Tổng	Năm 2021	Năm 2022	Đến 15/5/2023
1	2	4	5	6
I. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên				
1. Khen thưởng tổ chức đảng				
a) Số tổ chức đảng cấp trên trực tiếp cơ sở được khen:				
+ Tặng cờ				
+ Bảng khen				
b) Số tổ chức cơ sở đảng được khen:				
+ Tặng cờ				
+ Bảng khen				
+ Tặng giấy khen				
c) Số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở được khen:				
+ Bảng khen				
+ Tặng giấy khen				
2. Số đảng viên được khen:				
+ Bảng khen				
+ Tặng giấy khen				
II. Tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng				
1. Tặng Huy hiệu Đảng				
+ Huy hiệu Đảng 30 năm				
+ Huy hiệu Đảng 40 năm				
+ Huy hiệu Đảng 45 năm				
+ Huy hiệu Đảng 50 năm				
+ Huy hiệu Đảng 55 năm				
+ Huy hiệu Đảng 60 năm				
+ Huy hiệu Đảng 65 năm				
+ Huy hiệu Đảng 70 năm				
2. Truy tặng Huy hiệu Đảng				
+ Huy hiệu Đảng 30 năm				
+ Huy hiệu Đảng 40 năm				
+ Huy hiệu Đảng 45 năm				
+ Huy hiệu Đảng 50 năm				
+ Huy hiệu Đảng 55 năm				
+ Huy hiệu Đảng 60 năm				
+ Huy hiệu Đảng 65 năm				
+ Huy hiệu Đảng 70 năm				
III. Giới thiệu sinh hoạt đảng				
1. Số lượt đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời:				
+ Giới thiệu chuyển đi				
+ Tiếp nhận chuyển đến				
2. Số lượt đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức:				
+ Giới thiệu chuyển đi				
Trong đó: Chuyển đi ra ngoài huyện				
Chuyển trong huyện				
+ Tiếp nhận chuyển đến				
3. Một số nội dung liên quan đến giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng				
+ Số đảng viên nơi khác chuyển SH đảng đến chưa đúng quy định				
+ Số đảng viên nơi khác chuyển SH đảng đi chưa đúng quy định				
+ Số trường hợp giả mạo phát hiện qua giới thiệu sinh hoạt đảng				
IV. Xóa tên, cho ra khỏi Đảng				
1. Tổng số đảng viên chính thức bị xóa tên				
+ Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng 3 tháng trong năm mà không có lý do chính đáng				
- Đảng viên không làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng				
- Đảng viên đi làm ăn xa				
- Đảng viên thường xuyên đi công tác				
+ Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên				
+ Đảng viên giám sát ý chí phấn đấu, không làm nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ				
+ Đảng viên hai năm liên vi phạm tư cách đảng viên				
+ Đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị				
2. Tổng số đảng viên dự bị bị xóa tên				
3. Tổng số đảng viên xin ra khỏi Đảng				